

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Hậu T - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm A, thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Hậu T - sinh năm 1980.

CCCD: 0420800003981, cấp ngày 03/02/2023, Bộ C.

Địa chỉ: Xóm A, thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1982.

CCCD: 027182004444, cấp ngày 25/4/2021, Bộ C.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị T1.

- *Về con chung:* Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị T1 đều xác định có 01 con chung tên là Trần Thị T2, sinh ngày 01/07/2001. Hiện nay, cháu T2 đã đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị T1 mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Anh T tự nguyện nộp thay phần chị T1 số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng anh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000405 ngày 29/12/2025 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2. Anh Trần Hậu T còn được trả lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND KV2 - CB;
- Phòng THADS KV2 - CB;
- UBND xã Bắc Ruộng, Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Thị Biển